

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU
Số: 35/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sìn Hồ, ngày 21 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2025, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Hầu A T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: bản N, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu.

2. Chị Sùng Thị S, sinh năm 2004.

Địa chỉ: bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 03 năm 2025 người yêu cầu chị Sùng Thị S và anh Hầu A T thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị S và anh Hầu A T kết hôn với nhau vào ngày 15/08/2022, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống cùng nhau với bố mẹ chồng tại xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu cuộc sống vợ, chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau này không hợp nhau nên thường xuyên có mâu thuẫn, vợ

chồng xaayr ra nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung trong gia đình nên cuộc sống không hạnh phúc mâu thuẫn trầm trọng. Mặc dù đã được 02 bên gia đình hòa giải động viên nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Cuộc sống hôn nhân của chị S và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, sống với nhau không hạnh phúc. Hiện tại mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên chị S và anh T thống nhất với nhau thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. **Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hai bên đương sự trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không thành.** Điều đó, chứng tỏ rằng chị S và anh T chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Sùng Thị S và anh Hầu A T.

[2]. Về nuôi con chung: Chị Sùng Thị S và anh Hầu A T có 01 con chung là Hầu Duy H, sinh ngày 04/5/2020. Chị S và anh T thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn, anh Hầu A T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hầu Duy H cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. **Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình, cần phải chấp nhận.**

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Sùng Thị S và anh Hầu A T thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Sùng Thị S và anh Hầu A T không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Sùng Thị S và anh Hầu A T thỏa thuận, thống nhất anh Hầu A T là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thỏa thuận giữa Chị Sùng Thị S và anh Hầu A T phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị S và anh Hầu A T thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 07, ngày 15/08/2022 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Hầu Duy H, sinh ngày 04/5/2020, cho anh Hầu A T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Sùng Thị S và anh Hầu A T không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Sùng Thị S và anh Hầu A T không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Sùng Thị S và anh Hầu A T, thỏa thuận thống nhất anh Hầu A T là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. **Do đó, anh Hầu A T phải chịu là 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân & gia đình, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Hầu A T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001435; ký hiệu: BLTU/23, ngày 03/03/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã Pu Sam Cáp, huyện Sìn Hồ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Mạnh Trang